

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYÊN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 90/2024/DS-ST

Ngày: 06-06-2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYÊN, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Sơn Hải – cán bộ hưu trí.

2. Bà Phạm Thị Cang – cán bộ hưu trí.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tình; Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 160/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXX-ST ngày 15 tháng 02 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐST-DS ngày 06/3/2024; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 9a/2024/TB-TA ngày 3/4/2024, Thông báo v/v mở lại phiên tòa số 11/2024/TB-TA ngày 22/4/2024; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 12/2024/TB-TA ngày 08/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Trần Công H**, sinh năm 1965. Vắng mặt.

Bà **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1969. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Phú Bông, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Bùi Anh Nam**, sinh năm 1976. Có mặt.

Địa chỉ: Khối phố Mỹ Xuyên, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh

Quảng Nam.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh B**, sinh năm 1978. Vắng mặt.

Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Trung Đông, xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời trình bày tiếp theo tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Bùi Anh Nam trình bày:

Ngày 20/10/2019, ông B và M có đến nH và vay của ông H, bà H1 số tiền là 132.000.000 đồng để giải quyết việc gia đình, hẹn ngày 10/01/2020 âm lịch sẽ trả đủ. Tuy nhiên, ông H và bà H1 đã nhiều lần đòi nợ nhưng ông B, bà M vẫn không trả. Nay, ông H và bà H1 khởi kiện yêu cầu ông B, bà M có nghĩa vụ trả cho ông H, bà H1 số tiền là 132.000.000 đồng (Một trăm ba mươi hai triệu đồng).

Bị đơn ông Nguyễn Thanh B, bà Nguyễn Thị M trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng ông bà cố tình trốn tránh. Ông B cố tình che dấu địa chỉ và cả 2 không có mặt tại Tòa án để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa.

Bà Nguyễn Thị M đã cung cấp lời khai cho Tòa án vào ngày 22/02/2024 như sau: Ngày 20/10/2019, vợ chồng ông B, bà M có vay của vợ chồng ông H, bà H1 số tiền là 132.000.000 đồng, hai bên có viết giấy mượn tiền lập ngày 20/10/2019. Bà M thừa nhận chữ ký ở người mượn tiền là chữ ký, chữ viết của ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị M. Từ ngày 30/02/2020 âm lịch đến ngày 11/3/2021 âm lịch, vợ chồng bà M, ông B đã trả cho vợ chồng ông H, bà H1 số tiền là 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*) nhưng không có giấy tờ gì để chứng minh về số tiền đã trả. Ông B hiện làm bảo vệ, không có địa chỉ cụ thể, hoàn cảnh vợ chồng hiện nay khó khăn. Nay, ông H và bà H1 khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà phải trả số tiền 132.000.000 đồng (Một trăm ba mươi hai triệu đồng) thì bà M thống nhất trả nợ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam phát biểu về phần thủ tục và nội dung vụ án như sau:

Về phần thủ tục, Tòa án đã tuân thủ đúng, đầy đủ các thủ tục theo luật định.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của của nguyên đơn, buộc bị đơn là ông B, bà M có trách nhiệm trả nguyên đơn số tiền nợ là 132.000.000 đồng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

+ Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Thanh B có hộ khẩu tH1 trú tại thôn Trung Đông, xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; xác định đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

+ Về trình tự giải quyết vụ án: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án cho các đương sự và Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên theo đúng thời hạn luật định. Đồng thời, Tòa án đã thực hiện các thủ tục tiếp theo như thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ cho các đương sự; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa, thông báo thay đổi thời gian xét xử, thông báo mở lại phiên tòa cho các đương sự. Do bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Thanh B cố tình trốn tránh và che dấu địa chỉ ông B nên Tòa án không thể tổng đạt các thông báo và các quyết định trên cho ông B; tuy nhiên ông B và bà M có quan hệ hôn nhân hợp pháp nên bà M có nghĩa vụ thông báo cho ông B biết sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Tòa án cũng đã tiến Hnh xác minh tại địa phương và tiến Hnh thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Mặc dù Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng bà M, ông B đều vắng mặt, không có lý do nên căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án vẫn tiến Hnh xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung vụ án:

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là 01 (một) tờ giấy mượn tiền lập ngày 20/10/2019 với nội dung: ông Nguyễn Thanh B có vay của bà Nguyễn Thị H1 (Cúc) và ông Trần Công H số tiền là 132.000.000 đồng (một trăm ba mươi hai triệu đồng) để giải quyết công việc gia đình. Ngày mượn: 20/10/2019. Ngày trả: 10/01/2020 âm lịch. Dưới người mượn tiền có chữ ký, chữ viết Nguyễn Thanh B. Ngày 22/02/2024, Tòa án lấy lời khai của bà Nguyễn Thị M thì bà M cũng xác nhận vợ chồng bà M, ông B có vay của vợ chồng ông H, bà H1 số tiền là 132.000.000 đồng. Trong giấy mượn tiền, các bên không có thỏa thuận về lãi suất cho vay. Sau khi vay tiền đến hạn trả nợ thì bà M cho rằng vợ chồng bà đã trả cho ông H, bà H1 số tiền là 35.000.000 đồng, ông H, bà H1 cho vay nóng với lãi suất cao nhưng bà M, ông B đã không cung cấp cho Tòa án chứng cứ gì để chứng minh

về số tiền đã trả và lãi suất cho vay nên không có cơ sở để HĐXX chấp nhận. Bà M thống nhất vợ chồng bà sẽ cho ông H, bà H1 số tiền 132.000.000 đồng nhưng do điều kiện khó khăn nên khi nào có tiền thì vợ chồng bà sẽ trả.

Như vậy, việc ký kết vay mượn tiền giữa nguyên đơn với bị đơn là hình thức giao dịch về dân sự trên cơ sở tự nguyện, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn là vi phạm cam kết giữa hai bên. Xét giao dịch giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn phù hợp theo qui định, nên phát sinh hiệu lực pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị M phải trả cho nguyên đơn ông Trần Công H và bà Nguyễn Thị H1 số tiền gốc là 132.000.000đ (*Một trăm ba mươi hai triệu đồng*); nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả lãi suất, vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Thanh B, bà Nguyễn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho nguyên đơn tiền án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tạm ứng trước đây.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; và các Điều 91, 93, 94, 95, 96, 147, 227 và Điều 273 [Bộ luật tố tụng dân sự 2015](#);

- Căn cứ các Điều 278, 280 và khoản 2 Điều 468, khoản 2 Điều 357 [Bộ luật dân sự 2015](#);

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban TH1 Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[1]. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Công H và bà Nguyễn Thị H1.

[2]. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị M và ông Trần Công H phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 132.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi hai triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn qui định tại khoản 2 Điều 468, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

[3]. Về án phí: Buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị M liên đới phải chịu là: 6.600.000 đồng (*sáu triệu sáu trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn ông Trần Công H, bà Nguyễn Thị H1 số tiền: 3.300.000 đồng (*Ba triệu ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 2712 ngày 30/10/2023 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

[4]. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Quyết định, bản án được thi Hành theo Điều 2 của Luật Thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thoả thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi Hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát huyện Duy Xuyên
- Chi cục thi Hình án huyện;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Quốc